

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo QĐ số 155/QĐ-UBND ngày 5/8/2025 của UBND xã Minh Long)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	133.498.000.000	TỔNG SỐ CHI	133.498.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	349.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	0	II. Chi thường xuyên	130.878.000.000
III. Thu bổ sung	133.149.000.000	III. Dự phòng	2.620.000.000
- Bổ sung cân đối	21.150.000.000		
- Bổ sung thực hiện CCTL	2.694.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	109.305.000.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

130.878,00

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo QĐ số 155/QĐ-UBND ngày 5/8/2025 của UBND xã Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU		133.498.000.000
I	Các khoản thu 100%		349.000.000
1	Phí, lệ phí		40.000.000
2	Thu khác ngân sách		309.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu tại xã		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		0
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		0
IV	Thu chuyển nguồn		0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		133.149.000.000
1	- Thu bổ sung cân đối		21.150.000.000
2	- Thu bổ sung thực hiện CCTL		2.694.000.000
3	- Thu bổ sung có mục tiêu		109.305.000.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo QĐ số 155/QĐ-UBND ngày 5/8/2025 của UBND xã Minh Long)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2025		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	133.498.000.000	0	133.498.000.000
	Trong đó			
1	Chi giáo dục, đào tạo	71.105.000.000		71.105.000.000
2	Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2.088.000.000		2.088.000.000
	- Chi dân quân tự vệ	640.000.000		640.000.000
	- Chi trật tự an toàn xã hội	1.448.000.000		1.448.000.000
3	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ			0
4	Chi y tế			0
5	Chi văn hóa, thông tin	755.000.000		755.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	1.022.000.000		1.022.000.000
7	Chi thể dục thể thao	368.300.000		368.300.000
8	Chi bảo vệ môi trường	1.405.000.000		1.405.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	9.001.500.000		9.001.500.000
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	39.414.200.000		39.414.200.000
11	Chi cho công tác xã hội	3.311.000.000		3.311.000.000
12	Chi khác	576.000.000		576.000.000
13	Bổ sung theo định mức	1.832.000.000		1.832.000.000
14	Dự phòng ngân sách	2.620.000.000		2.620.000.000